

Số: /2026/NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày tháng 6 năm 2026

## NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng và họp xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Hội đồng xét tặng các cấp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Thông tư số 143/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Xét Tờ trình số 185/TTr-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về quy định mức chi thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng và họp xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Hội đồng xét tặng các cấp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 287/BC-PC ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định mức chi thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng và họp xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Hội đồng xét tặng các cấp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.*

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh:**

Quy định mức chi thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng và họp xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Hội đồng xét tặng các cấp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo quy định tại điểm đ, e, g khoản 3 Điều 2 Thông tư số 143/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính về hướng dẫn mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

## 2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân và các đơn vị tổ chức khác có liên quan đến việc sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm trong tổng chi ngân sách thường xuyên theo quy định để tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP.

b) Các đơn vị, tổ chức khác (quỹ thi đua, khen thưởng được hình thành theo quy định tại khoản 5, 6, 7, 8, 9 Điều 46 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP).

## **Điều 2. Nội dung, mức chi và nguồn kinh phí thực hiện**

### 1. Nội dung và mức chi:

a) Chi tiền công cho các thành viên Hội đồng và thư ký Hội đồng nhận xét hồ sơ, tóm tắt thành tích và phân loại hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu vinh dự nhà nước: 250.000 đồng/thành viên/hồ sơ.

b) Chi tiền công cho các thành viên Hội đồng thẩm định, thư ký Hội đồng nhận xét, tóm tắt trích ngang, phân loại, đánh giá hồ sơ và thành viên được phân công phản biện đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” và “Giải thưởng Nhà nước”: 700.000 đồng/thành viên/công trình/tác phẩm.

Chi tiền công cho các thành viên Hội đồng thẩm định, thư ký Hội đồng nhận xét, phân loại, đánh giá, phản biện hồ sơ cụm công trình, cụm tác phẩm: 1.000.000 đồng/thành viên/cụm công trình/cụm tác phẩm.

c) Chi tiền công họp xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố và các Hội đồng khác cấp tỉnh theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP:

Chủ trì cuộc họp: 1.000.000 đồng/người/buổi

Thành viên Hội đồng: 500.000 đồng/người/buổi

Người tham gia phục vụ họp Hội đồng: 300.000 đồng/người/buổi

d) Chi tiền công họp xét tặng các danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”:

Chủ trì cuộc họp: 1.500.000 đồng/người/buổi;

Thành viên Hội đồng: 1.000.000 đồng/người/buổi;

Người tham gia phục vụ họp Hội đồng: 300.000 đồng/người/buổi.

### 2. Áp dụng nội dung và mức chi:

a) Đối với nội dung chi cấp thành phố: 100% mức chi quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều này.

b) Đối với nội dung chi cấp cơ sở (các sở, ban, ngành cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên hoặc đảm bảo một phần chi thường xuyên thuộc UBND thành phố; các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy; đơn vị sự nghiệp do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên hoặc đảm bảo một phần chi thường xuyên thuộc Thành ủy; cơ quan Đảng ủy UBND thành phố; Cơ quan Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố;

các tổ chức chính trị - xã hội thành phố; các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp được Đảng, nhà nước giao nhiệm vụ cấp thành phố; UBND các phường, xã, đặc khu): 70% mức chi quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều này.

c) Nguồn kinh phí thực hiện các nội dung chi theo quy định tại điểm a, b khoản này từ nguồn trích 20% trong tổng quỹ thi đua, khen thưởng các cấp được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định Luật Thi đua, khen thưởng và khoản 3, khoản 4 Điều 46 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP.

3. Các đơn vị, tổ chức khác (quỹ thi đua, khen thưởng được hình thành theo quy định tại khoản 5, 6, 7, 8, 9 Điều 46 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP): được áp dụng 70% mức chi quy định tại điểm c khoản 1 Điều này từ quỹ thi đua, khen thưởng của đơn vị.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2026.

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2026./.*

#### **Nơi nhận:**

- Chính phủ;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB&TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Đoàn ĐBQH, UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Các cơ quan, tham mưu giúp việc Thành ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- VP UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các phường, xã, đặc khu;
- Báo và PTTH ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Chuyên đề CA TPĐN, Công TTĐT thành phố;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đức Dũng**

